

Số: /QĐ-UBND

Đắk R'lấp, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Công trình:  
Sửa chữa nhà văn hóa Bon Bu Dấp, xã Nhân Cơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18 tháng 06 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều về của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC, ngày 11/11/2021 của Bộ Tài Chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp về việc chủ trương xây dựng công trình thuộc Chương trình 135 năm 2014;*

*Căn cứ Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND huyện Đắk R'lấp về việc Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu công trình: Sửa chữa nhà văn hóa Bon Bu Dấp, xã Nhân Cơ;*

*Căn cứ Công văn số 1956/SKH-MTQG ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông về việc thẩm định nguồn vốn và phân vốn Ngân sách Trung ương cho các công trình khởi công mới;*

*Xét đề nghị của phòng Tài chính Kế hoạch huyện Đắk R'Lấp tại Tờ trình số 107/TTr-TCKH ngày 19 tháng 6 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

1. Công trình: Sửa chữa nhà văn hóa Bon Bu Dấp, xã Nhân Cơ.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp.
4. Ngày khởi công: 20/02/2015; Ngày hoàn thành: 08/5/2015.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Ngàn đồng*

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>426.193</b>	<b>384.919</b>
+ Chi phí xây dựng:	345.878	345.878
+ Chi phí QLDA:	8.730	8.730
+ Chi phí tư vấn xây dựng:	29.198	29.198
+ Chi phí khác:	3.620	1.113
+ Chi phí dự phòng:	38.767	

2. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Ngàn đồng*

Stt	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>426.193</b>	<b>384.919</b>	<b>340.000</b>	<b>44.919</b>	
1	Vốn đầu tư công	426.193	384.919	340.000	44.919	
1.1	Vốn NSNN	426.193	384.919	340.000	44.919	
	- Vốn ngân sách địa phương:	426.193	384.919	340.000	44.919	
	+ Vốn ngân sách huyện (Vốn chương	426.193	384.919	340.000	44.919	

	trình MTQG giảm nghèo bền vững, vốn chương trình 135)					
2	Vốn khác					

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

*Đơn vị tính: Ngàn đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
<b>Tổng số</b>	<b>384.919</b>			
1-Tài sản cố định	384.919			
2-Tài sản lưu động				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị tính: Ngàn đồng*

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>384.919</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>384.919</b>	
<b>1.1</b>	<b>Vốn Ngân sách Nhà nước</b>	<b>384.919</b>	
	- Vốn Ngân sách địa phương	384.919	
	+ Vốn Ngân sách huyện (Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, vốn chương trình 135)	384.919	
<b>2</b>	<b>Vốn khác</b>		

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 24/4/2023 là:

+ Tổng nợ phải trả: 44.919.000 đồng.

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị:

*Đơn vị tính: Ngàn đồng*

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán được chấp nhận	Đã thanh toán	Công Nợ		Ghi chú
				Nợ phải trả	Số phải thu	
	<b>Tổng số</b>	<b>384.919</b>	<b>340.000</b>	<b>44.919</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>345.878</b>	<b>328.584</b>	<b>17.294</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>8.730</b>	<b>0</b>	<b>8.730</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>29.198</b>	<b>11.416</b>	<b>17.782</b>	<b>0</b>	
1	Chi phí lập báo cáo KTKT	29.198	11.416	17.782	0	
2	Chi phí giám sát thi công	0	0	0	0	
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>1.113</b>	<b>0</b>	<b>1.113</b>	<b>0</b>	
1	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	1.113	0	1.113	0	

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: Ngàn đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận TS	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
UBND xã Nhân Cơ	384.919	

3. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

3.1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán, tính chính xác khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán, tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

3.2. Trách nhiệm của nhà thầu: Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu và tính pháp lý đối với các tài liệu có liên quan trong hồ sơ quyết toán hợp đồng theo quy định. Chịu trách nhiệm chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án của cấp có

thẩm quyền. Cùng với chủ đầu tư xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại theo hợp đồng đã ký kết, hoàn trả đầy đủ, kịp thời số vốn mà chủ đầu tư đã chi trả sai chế độ quy định;

3.3. Trách nhiệm của kho bạc: Kiểm tra đối chiếu, xác nhận vốn đầu tư đã cho vay và thanh toán đối với dự án đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Đôn đốc chủ

đầu tư làm thủ tục thanh toán các khoản nợ phải thu, nợ phải trả theo quyết định phê duyệt quyết toán, thu hồi hết số vốn đã tạm ứng theo chế độ quy định và tất toán tài khoản của dự án đã phê duyệt quyết toán theo quy định;

3.4 Trách nhiệm của Phòng Tài chính – Kế hoạch: Tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đầy đủ nội dung, yêu cầu theo quy định; Hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành; Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Nhân Cơ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk R'lấp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Tứ**